KHOA CÔNG NGHỆ HÓA HỌC

DANH SÁCH LỚP XIN MỞ HỌC GHÉP TRONG HỌC KỲ 1 (2017 - 2018)

Lớp Học Phần	Tên Học Phần	Số TC	Đăng ký	Cộng SS	Thời Gian Học	Lớp Dự Kiến	Tên Giáo Viên
210440204	An mòn và bảo vệ vật liệu	4	23	**28**	A6.03 - Thứ 3 [7 - 8], A4.03 - Thứ 5 [7 - 8]	DHHO10D_VC	Đoàn Mạnh Tuấn
210405601	An mòn và bảo vệ kim loại	3	4			DHHO9_gh_210440204	Đoàn Mạnh Tuấn
210400101	An mòn và bảo vệ kim loại	2	1			DHHO7_gh_210440204	Đoàn Mạnh Tuấn
210440504	Các quá trình và thiết bị cơ học	3	19	**31**	A4.02 - Thứ 5 [7 - 9]	DHHO11D	Lê Nhất Thống
210434801	Các quá trình và thiết bị cơ học	2	12			DHHO9_gh_210440504	Lê Nhất Thống
210440801	Công nghệ chế biến khí	4	50	**53**	X11.05 - Thứ 3 [3 - 4], X11.01 - Thứ 5 [3 - 4]	DHHO10A_HD	Bạch Thị Mỹ Hiền
110401101	Công nghệ chế biến khí 1	2	1			CDHO15_gh_210440801	Bạch Thị Mỹ Hiền
210402601	Công nghệ chế biến khí	3	2			DHHD9_gh_210440801	Bạch Thị Mỹ Hiền
210440901	Công nghệ hóa dầu	4	52	**57**	X11.05 - Thứ 3 [5 - 6], X11.01 - Thứ 5 [5 - 6]	DHHO10A_HD	Trần Ngọc Thắng
210401601	Công nghệ hóa dầu	3	5			DHHO9_gh_210440901	Trần Ngọc Thắng
210441001	Công nghệ lọc dầu	4	50	**60**	V14.03 - Thứ 2 [3 - 4], V14.01 - Thứ 4 [3 - 4]	DHHO10A_HD	Trần Thị Hồng
210401701	Công nghệ lọc dầu	3	8			DHHD9_gh	Trần Thị Hồng
110421701	Công nghệ lọc dầu 1	2	1			CDHD14_gh_210441001	Trần Thị Hồng
110415001	Công nghệ lọc dầu 1	3	1			CDHO15_gh_210441001	Trần Thị Hồng
210441204	Công nghệ sản xuất phân bón	4	28	**40**	X13.08 - Thứ 2 [9 - 10], X12.02 - Thứ 4 [9 - 10]	DHHO10D_VC	Phạm Thành Tâm
210403201	Công nghệ sản xuất phân bón hóa học	3	10			DHHO8_gh_210441204	Phạm Thành Tâm
110447301	Công nghệ sản xuất phân bón hóa học	3	2			CDHO16_gh_210441204	Phạm Thành Tâm
210441801	Hóa học xanh	3	46	**48**	V6.04 - Thứ 2 [7 - 9]	DHHO11A	Đỗ Qúy Diễm
210404101	Hóa học xanh	3	2			DHPT9_gh_210441801	Đỗ Qúy Diễm
210460201	Hóa hữu cơ	2	80	**85**	A4.02 - Thứ 3 [9 - 10]	DHSH12A	Trần Thị Thanh Nhã
210412701	Hóa hữu cơ	2	2			DHTP9_gh_210460201	Trần Thị Thanh Nhã
110460201	Hóa hữu cơ	2	3			CDSH16_gh_210460201	Trần Thị Thanh Nhã

Lớp Học Phần	Tên Học Phần	Số TC	Đăng ký	Cộng SS	Thời Gian Học	Lớp Dự Kiến	Tên Giáo Viên
210442102	Hóa lý 1 (Nhiệt động và Động hóa học)	5	80	**85**	X11.07 - Thứ 2 [10 - 11], X11.07 - Thứ 2 [10 - 11], X13.07 - Thứ 4 [10 - 12], X13.07 - Thứ 4 [10 - 12]	DHHO12B	Nguyễn Hoàng Minh
210403401	Động hóa học	2	1			DHPT9_gh_210442102	Nguyễn Hoàng Minh
110403401	Động hóa học	2	1			CDHO15_gh_210442102	Nguyễn Hoàng Minh
210428201	Nhiệt động hóa học	3	2			DHPT9_gh_210442102	Nguyễn Hoàng Minh
110428201	Nhiệt động hóa học	3	1			CDHO15_gh_210442102	Nguyễn Hoàng Minh
210461501	Hóa lý và hóa keo	2	80	**83**	V8.02 - Thứ 4 [2 - 3]	DHTP12A	Trần Nguyễn Minh Ân
210405401	Hoá lí 1 (Nhiệt động lực học; hoá keo)	2	3			DHTP8_gh_210442101	Trần Nguyễn Minh Ân
210460403	Hóa phân tích	2	71	**78**	X11.02 - Thứ 6 [5 - 6]	DHTP12C	Trần Cẩm Thuý
210412901	Hóa phân tích	2	6			DHTP9_gh_210460403	Trần Cẩm Thuý
110442401	Hóa phân tích	3	1			CDHO16_gh_210460403	Trần Cẩm Thuý
210442502	Hóa vô cơ	3	64	**65**	X11.07 - Thứ 2 [7 - 9]	DHHO12B	Nguyễn Thị Mai Thơ
210406001	Hóa vô cơ	3	1			DHHD9_gh_210442502	Nguyễn Thị Mai Thơ
250442502	Hóa vô cơ	3	27	**29**	B3.10 - Thứ 5 [4 - 6]	DHHO12BTT	Võ Thành Công
250406001	Hóa vô cơ	3	2			DHHO9TT_gh_250442502	Võ Thành Công
210442601	Kiểm soát chất lượng trong hóa phân tích	3	66	**67**	X11.06 - Thứ 3 [2 - 4]	DHPT10A	Trần Cẩm Thuý
210442601	Quản lý chất lượng phòng thí nghiệm	2	1			DHPT8_gh_210442601	Trần Cẩm Thuý
250442801	Kỹ thuật nhuộm	4	19	**20**	B3.04 - Thứ 2 [7 - 8], B3.03 - Thứ 4 [7 - 8]	DHHO10ATT	Phạm T.Hồng Phượng
250407201	Kỹ thuật nhuộm - In	3	1			DHHO9TT_gh_250442801	Phạm T.Hồng Phượng
210443004	Kỹ thuật sản xuất bột giấy và giấy	4	22	**34**	V12.04 - Thứ 3 [7 - 8], A6.01 - Thứ 5 [7 - 8]	DHHO10D_HC2	Lê T.Thanh Hương
210431001	Kỹ thuật sản xuất bột giấy và giấy	3	12			DHHO9_gh_210443004	Lê T.Thanh Hương
210443104	Kỹ thuật xúc tác	4	66	**70**	X13.08 - Thứ 2 [7 - 8], A6.04 - Thứ 4 [7 - 8]	DHHO10D_VC	Võ Thành Công
280428001	Kỹ thuật xúc tác	3	4			DHHO8VL_gh_210443104	Võ Thành Công
250443101	Kỹ thuật xúc tác	4	22	**23**	B3.04 - Thứ 2 [9 - 10], B3.03 - Thứ 4 [9 - 10]	DHHO10ATT	Võ Thành Công
250428001	Kỹ thuật xúc tác	3	1			DHHO9TT_gh_250443101	Võ Thành Công
210444101	Phương pháp phân tích phổ nguyên tử	4	67	**73**	X11.06 - Thứ 3 [5 - 6], V6.01 - Thứ 5 [5 - 6]	DHPT10A	Nguyễn Quốc Thắng
210410301	Phương pháp phân tích phổ nguyên tử	3	6			DHPT9_gh_210444101	Nguyễn Quốc Thắng

Lớp Học Phần	Tên Học Phần	Số TC	Đăng ký	Cộng SS	Thời Gian Học	Lớp Dự Kiến	Tên Giáo Viên
210444201	Phương pháp sắc ký	4	73	**74**	X11.06 - Thứ 4 [5 - 6], X11.09 - Thứ 6 [5 - 6]	DHPT11A	Nguyễn Văn Trọng
210410401	Phương pháp phân tích sắc ký	3	1			DHPT9_gh_210444201	Nguyễn Văn Trọng
210465002	Quá trình và thiết bị môi trường: lý thuyết, thực hành	4	69	**71**	A4.02 - Thứ 4 [4 - 6], F3.04 - Thứ 4 [7 - 11], F3.04 - Thứ 5 [2 - 6], F3.04 - Thứ 5 [7 - 11]	DHMT12A_N2	Cao Thanh Nhàn
213322901	Quá trình và thiết bị cơ bản trong công nghệ môi trường	2	1			DHTB7_gh_210465002	Cao Thanh Nhàn
110465001	Quá trình và thiết bị môi trường: lý thuyết, thực hành	4	1			CDMT16_gh_210465002	Cao Thanh Nhàn
210445601	Thiết bị đo trong hóa phân tích	3	68	**69**	V6.01 - Thứ 5 [2 - 4]	DHPT10A	Lê Đình Vũ
210410802	Thiết bị đo trong hóa học	2	1			DHPT9_gh_210445601	Lê Đình Vũ
210445801	Thực hành Hóa hữu cơ	2	25	**40**	F0.09 - Thứ 3 [7 - 11]	DHHO11A_N1	Nguyễn Văn Bời
210407301	Thực hành Hóa hữu cơ	2	6			DHHO8_gh_210445801	Nguyễn Văn Bời
110407301	Thực hành Hóa hữu cơ	2	5			CDHO16_gh_210445801	Nguyễn Văn Bời
110445801	Thực hành Hóa hữu cơ	2	4			CDHO16_gh_210445801	Nguyễn Văn Bời
210445904	Thực hành Hóa lý	3	23	**25**	F2.04 - Thứ 5 [7 - 11]	DHHO11B_N1	Lưu Thị Việt Hà
210407401	Thực hành Hóa lý	2	2			DHHD8_gh_210445904	Lưu Thị Việt Hà
250445910	Thực hành Hóa lý	3	15	**16**	F2.04 - Thứ 5 [2 - 6]	DHHO11DTT_N1	Nguyễn Thị Liễu
250407401	Thực hành Hóa lý	2	1			DHHO9TT_gh_250445910	Nguyễn Thị Liễu
210446001	Thực hành Hóa phân tích	3	25	**28**	F1.03 - Thứ 4 [7 - 11]	DHHO11A_N1	Nguyễn Quốc Thắng
210413001	Thực hành hóa phân tích	1	3			DHMT8_gh_210446001	Nguyễn Quốc Thắng
210446003	Thực hành Hóa phân tích	3	19	**27**	F1.03 - Thứ 3 [7 - 11]	DHHO11A_N3	Vũ Thị Hoa
110413001	Thực hành hóa phân tích	1	6			CDMT15_gh_210446003	Vũ Thị Hoa
110407501	Thực hành Hóa phân tích	2	2			CDHO14A_gh	Vũ Thị Hoa
210446005	Thực hành Hóa phân tích	3	21	**27**	F1.05 - Thứ 5 [7 - 11]	DHHO11B_N2	Lê Hoài Ân
210407501	Thực hành Hóa phân tích	2	6			DHHO9_gh_210446005	Lê Hoài Ân
210446006	Thực hành Hóa phân tích	3	22	**25**	F1.05 - Thứ 3 [7 - 11]	DHHO11B_N3	Huỳnh Thị M. Hiền
110429401	Thực hành phân tích định lượng	2	3			CDHO15_gh_210446006	Huỳnh Thị M. Hiền
210446010	Thực hành Hóa phân tích	3	22	**23**	F1.04 - Thứ 4 [2 - 6]	DHHO11D_N1	Vũ Thị Hoa
210429401	Thực hành phân tích định lượng	2	1			DHPT9_gh_210446010	Vũ Thị Hoa

Lớp Học Phần	Tên Học Phần	Số TC	Đăng ký	Cộng SS	Thời Gian Học	Lớp Dự Kiến	Tên Giáo Viên
250446010	Thực hành Hóa phân tích	3	15	**16**	F1.05 - Thứ 2 [2 - 6]	DHHO11DTT_N1	Vũ Thị Hoa
250407501	Thực hành Hóa phân tích	2	1			DHHO9TT_gh_250446010	Vũ Thị Hoa
210446201	Thực hành Phân tích các sản phẩm dầu khí	4	21	**28**	F0.08 - Thứ 4 [2 - 6], F0.08 - Thứ 6 [2 - 6]	DHPT10A_N1	Phạm Hoàng ái Lệ
210429301	Thực hành phân tích các sản phẩm dầu khí	2	4			DHHD9_gh_210446201	Phạm Hoàng ái Lệ
110429301	Thực hành phân tích các sản phẩm dầu khí	2	3			CDPT14_gh_210446201	Nguyễn Thị Liễu
210445301	Thí nghiệm Phân tích hóa lý	4	22	**24**	D14.02 - Thứ 2 [2 - 6], D14.02 - Thứ 2 [7 - 11]	DHPT10A_N1	Nguyễn Văn Trọng
210412401	Thực hành phân tích hóa lý	2	2			DHPT9_gh_210445301	Nguyễn Văn Trọng
210445302	Thí nghiệm Phân tích hóa lý	4	21	**27**	D14.02 - Thứ 4 [2 - 6], D14.02 - Thứ 4 [7 - 11]	DHPT10A_N2	Hồ Văn Tài
110412401	Thực hành phân tích hóa lý	2	6			CDPT15_gh_210445302	Hồ Văn Tài
210446601	Thực hành quá trình và thiết bị hóa học	3	25	**29**	F3.02 - Thứ 2 [7 - 11]	DHHO10A_N1	Nguyễn Hữu Trung
210419101	Thực hành quá trình và thiết bị hóa học	2	4			DHHD9_gh_210460601	Nguyễn Hữu Trung
210446605	Thực hành quá trình và thiết bị hóa học	3	25	**27**	F3.02 - Thứ 4 [7 - 11]	DHHO10B_N2	Cao Thanh Nhàn
213307101	Thực hành Kỹ thuật thực phẩm	1	2			DHTP9_gh_210446605	Cao Thanh Nhàn
250446602	Thực hành quá trình và thiết bị hóa học	3	18	**20**	F3.05 - Thứ 6 [2 - 6]	DHHO10ATT_N2	Lê Văn Nhiều
250419101	Thực hành quá trình và thiết bị hóa học	2	2			DHHO9TT_gh_250446602	Lê Văn Nhiều

TP.HCM, ngày 28 tháng 7 năm 2017

Phòng đào tạo **Phó trưởng khoa** **Giáo vụ**